

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 26 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mai Dung – Giáo viên, Trường trung học cơ sở Hùng Vương, Thị xã P.

Bà Lưu Thị Thúy Nga – Phó trưởng phòng Lao động thương binh và xã hội, Thị xã P.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:

Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19 /2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Trần D**, sinh ngày 21/01/2005, tại Thị xã P, tỉnh Phú Thọ (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 8 tháng 28 ngày); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Quang Trung, phường Âu Cơ, Thị xã P; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Trần D, sinh năm 1977 và bà Hán Thị H, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Âu Cơ, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. **Hoàng Thanh T**, sinh ngày 22/11/2003, tại Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu dân cư Phú Liêm, phường Hùng Vương,

Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Mạnh T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14 ngày 15/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hoàng Thanh T 15 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (04 lần thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 27, 28, 30, 31/10/2021). Nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự xong ngày 20/5/2022; Bồi thường các khoản tiền cho bị hại xong ngày 25/5/2022. Tại thời điểm phạm tội, T được 17 năm, 11 tháng, 05 ngày tuổi, thuộc trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng nên coi là không có án tích; Tại Quyết định số 43 ngày 21/3/2022, Công an thành phố Việt Trì xử phạm vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt: 750.000 đồng. Ngày 22/3/2022, T đã chấp hành xong khoản tiền phạt. Tại thời điểm T thực hiện hành vi vi phạm ngày 02/11/2021, T được 17 năm 11 tháng 10 ngày là người dưới 18 tuổi nên theo quy định tại Điều 137 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2020, T đã được xóa tiền sự; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Âu Cơ, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Trần D:* Ông Đặng Trần D, sinh năm 1977, nghề nghiệp: Lao động tự do, địa chỉ: Khu dân cư Quang Trung, phường Âu Cơ, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ, là bố đẻ của bị cáo D. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Trần D:* Bà Bùi Thị Thanh N, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị hại:

- Anh Phạm Hùng D, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu 5, xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. ĐT: 0963 368 177. Vắng mặt.

- Anh Lê Thanh T, sinh năm 1971, địa chỉ: Tổ 12, khu dân cư Sa Đéc, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. ĐT: 0974 949 182. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1960, địa chỉ: Khu dân cư Phú Lợi, phường Phong Châu, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hà Văn T, sinh năm 1972, địa chỉ: Khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. ĐT: 0362 289 484. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1998, địa chỉ: Khu Phú Liêm, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. ĐT: 0355516555. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, từ cuối tháng 10/2022 đến ngày 16/11/2022, Đặng Trần D đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, rồi cùng Hoàng Thanh T đi tiêu thu tài sản trộm cắp được. Sau đó, D và T tiếp tục cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn Thị xã P, tỉnh Phú Thọ, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 19/10/2022, Đặng Trần D đi bộ lang thang quanh khu vực Nhà văn hóa khu Đoàn Kết thuộc phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà trọ của anh Phạm Hùng D, sinh năm 1980, trú tại khu 5, xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ ở gần Nhà văn hóa khu Đoàn Kết; D thấy trước cửa nhà anh D có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu tím than, BKS: 29X7- 162.17, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát không có người trông coi, D đến vị trí chiếc xe, bật khóa nổ máy và điều khiển xe phóng đi hướng xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Trên đường đi, D dùng chiếc cờ lê có sẵn trong cốp xe, tháo biển số xe vớt ở khu vực đồi cây thuộc xã Văn Lung, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; rồi quay về cất xe tại Bệnh viện đa khoa Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sáng hôm sau, D tiếp tục điều khiển xe trộm cắp được đến gặp và nói cho Hoàng Thanh T biết việc trộm cắp xe, đồng thời rủ T đi thuê người tháo rời các bộ phận của xe để bán linh kiện, phụ T lấy tiền chi tiêu. T đồng ý cùng D đến nhà ông Lê Văn H, sinh năm 1955, ở khu Phú Cường, phường Phong Châu, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ, thì thấy ông H đang sửa xe trước cửa nhà; D và T thỏa thuận trả 100.000 đồng tiền công cho ông H để thuê ông H tháo rời các bộ phận của xe và ông H đồng ý. Sau khi tháo rời các bộ phận của xe mô tô BKS 29X7- 162.17; D và T bán khung xe, máy xe, bộ bánh xe, bộ vỏ xe cho ông Trịnh Minh T, sinh năm 1975 và con trai ông T là anh Trịnh Vinh Q, sinh năm 1996 đều ở khu Phú Lợi, phường Phong Châu, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ được 1.000.000 đồng; còn bộ xe, 02 chiếc ốp sườn xe, 01 giá đỡ hàng bằng sắt, 01 giá đỡ giỏ xe phía trước, D và T bán cho ông Đào Xuân H, sinh năm 1971, ở khu Phú Cường, phường Phong Châu, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ được 100.000 đồng. Có được tiền bán phụ T xe trộm cắp, D và T cùng nhau chi tiêu hết. Khi thuê ông H tháo rời bộ phận xe và bán các phụ T cho ông T, anh Q và ông H, D đều nói với những người này chiếc xe là của D không dùng tới nên tháo và bán. Sau đó, ông H bán lại số phụ T mua của D và T cho ông Tuấn được 350.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết. Ông Tuấn cũng bán lại toàn bộ số phụ T mua của D, T và ông H cho một người mua phết liệu không biết tên tuổi, địa chỉ rồi chi tiêu cá nhân hết.

Vụ 2: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 15/11/2022, D và T hẹn gặp nhau ở khu vực ngã ba Trường tiểu học Trường Thịnh thuộc phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ để trộm cắp tài sản. Cả hai thống nhất, khi phát hiện có tài sản sơ hở,

không có người trông coi thì D sẽ là người thực hiện hành vi trộm cắp còn T sẽ là người cảnh giới. Khi D và T đi đến nhà anh Lê Thanh T, sinh năm 1971, trú tại khu Sa Đéc, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ, thấy trước cửa nhà anh T có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 19M1- 068.72, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khoá điện. Lúc này, T đứng quan sát xung quanh để cảnh giới còn D đi đến chỗ chiếc xe, gạt chân trống phụ và dắt bộ chiếc xe thêm một đoạn thì bật khóa điện, nổ máy, điều khiển xe đến chỗ T và chở T đi hướng Hồ Xanh Quán thuộc phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Trên đường đi, D và T dùng chiếc cờ lê trong cốp xe tháo biển số xe và vứt xuống ruộng. Sau đó, D tiếp tục chở T đến quán sửa xe của anh Hà Văn T, sinh năm 1972, ở khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, D nói với anh T, chiếc xe là của D bị mất giấy tờ, nay không có nhu cầu sử dụng nên bán. Anh T đồng ý mua xe với giá 2.000.000 đồng; yêu cầu D đưa thẻ căn cước công dân của D để anh T chụp lại đồng thời D phải viết giấy bán xe cho anh T. Số tiền bán xe, D đưa cho T cất giữ.

Vụ 3: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 16/11/2022, D và T tiếp tục hẹn gặp nhau ở khu vực Trường tiểu học Trường Thịnh thuộc phường Hùng Vương, Thị xã P để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa nhà ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1960, trú tại khu Phú Lợi, phường Phong Châu, Thị xã P, thì phát hiện thấy chiếc xe máy điện, màu sơn đỏ, nhãn hiệu Vinathai, không có chìa khóa điện, biển số: 19MĐ4 - 005.32, không có người trông coi. D bảo T đứng cảnh giới còn D tiến lại dắt chiếc xe máy điện đi. D và T dắt xe đi dọc theo đường 35m rồi vào một quán sửa xe (không nhớ địa điểm cụ thể để nhờ chủ quán đấu điện mở khóa xe. Sau đó, D điều khiển xe chở T quay về khu vực Trường tiểu học Trường Thịnh và đưa xe điện cho T giữ còn D đi bộ về nhà. Khi T điều khiển xe đi đến gần lối rẽ nhà T thì gặp anh Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1998, trú tại khu Phú Liêm, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; T đã bán chiếc xe trên cho anh L được 1.000.000 đồng.

Ngay sau khi phát hiện bị mất tài sản, các bị hại gồm anh Phạm Hùng D, anh Lê Thanh T và ông Nguyễn Đình T đều đề nghị Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P điều tra làm rõ đối tượng trộm cắp và xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Phục vụ công tác điều tra, ngày 23/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thị xã P định giá tài sản bị trộm cắp nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thị xã P kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 19M1- 068.72, trị giá là 9.500.000 đồng; chiếc xe mô tô BKS: 29X7- 162.17, trị giá là 20.500.000 đồng và chiếc xe máy điện BKS: 19MĐ4 - 005.32 trị giá là 2.400.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thanh T, thu giữ 2.550.000 đồng, gồm: 2.000.000 đồng là tiền bán xe cho anh Hà Văn T và 550.000 đồng là tiền của mẹ đẻ T là chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1979 cho T. Khám xét khẩn cấp nơi ở của anh

Hà Văn T đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu sơn nâu, số khung: 08AY400704, số máy: 08E1700640, không có biển số (xe cũ đã qua sử dụng). Sau khi biết chiếc xe máy điện biển số: 19MĐ4- 005.32 do T trộm cắp mà có, anh Nguyễn Mạnh L đã yêu cầu T trả lại 1.000.000 đồng và tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P. Kết quả rà soát, truy tìm vật chứng không thu giữ được biển số xe: 19M1- 068.72 và biển số xe mô tô: 29X7- 162.17 cùng toàn bộ linh kiện, phụ T xe đã bị tháo rời.

Tại Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P, Đặng Trần D và Hoàng Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Đối với Đặng Trần D được Bệnh viện tâm thần tỉnh Phú Thọ cấp sổ điều trị ngoại trú, chẩn đoán bị động kinh/ chậm phát triển tâm thần, được lĩnh và uống thuốc theo sổ. Ngày 08/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P đã trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định pháp y tâm thần đối với Đặng Trần D. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 191/KL-GĐ ngày 03/01/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

1. Đặng Trần D, sinh năm 2005, trú tại: KDC Quang Trung, phường Âu Cơ, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ bị Động kinh/ Chậm phát triển tâm thần nhẹ- F70 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần hành vi).

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/10/2022, ngày 15/11/2022 và ngày 16/11/2022, Đặng Trần D bị bệnh Động kinh/ Chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại (thời điểm giám định) Đặng Trần D bị bệnh Động kinh/ Chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Như vậy, từ ngày 19/10/2022 đến ngày 16/11/2022, Đặng Trần D đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 32.400.000 đồng, nên D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với Hoàng Thanh T, cùng D thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản với giá trị tài sản là 11.900.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đối với lần D trộm cắp chiếc xe BKS 29X7- 162.17 trị giá 20.500.000 đồng; D không bàn bạc, trao đổi hay hứa hẹn trước với T; bản thân T biết đó là tài sản trộm cắp nhưng vẫn cùng D đi thuê người tháo rời bộ phận xe sau đó bán phụ T, linh kiện lấy tiền và cùng nhau chi tiêu hết. Vì vậy, hành vi của T đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Hà Văn T, ông Trịnh Minh T, anh Trịnh Vinh Q, ông Đào Xuân H và anh Nguyễn Mạnh L là những người đã mua xe, phụ tùng xe của Đặng Trần D và Hoàng Thanh T nhưng khi mua những người này không biết tài sản do D, T trộm cắp được mà có nên Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P không đề cập xử lý. Đối với ông Lê Văn H là người D và T thuê tháo rời các bộ phận của xe mô tô BKS

29X7- 162.17, tuy nhiên, ông H không biết tài sản do phạm tội mà có, ông H thực hiện công việc để hưởng tiền công và không được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của D và T nên Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P cũng không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 19/CT- VKSTXPT ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Đặng Trần D về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Hoàng Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi:

Khoảng 13 giờ 30 phút một ngày cuối tháng 10/2022, tại khu Đoàn Kết, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Đặng Trần D đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe Honda Dream, màu tím than, BKS 29X7 - 162.17, trị giá 20.500.000 đồng của anh Phạm Hùng D. Khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe này, D không bàn bạc, trao đổi hay hứa hẹn trước với Hoàng Thanh T. Bản thân T biết rõ chiếc xe là tài sản do D trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng D đi thuê người tháo rời các bộ phận của xe để bán phụ T, linh kiện được 1.100.000 đồng và cùng nhau chi tiêu hết.

Trong các ngày 15, 16/11/2022, tại Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Đặng Trần D và Hoàng Thanh T đã 02 lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá 11.900.000 đồng, gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 19M1-068.72, trị giá 9.500.000 đồng của anh Lê Thanh T và 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu Vinathai, màu đỏ, BKS 19MĐ-005.32, trị giá 2.400.000 đồng của ông Nguyễn Đình T. Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P đã thu hồi được 02 chiếc xe trên trả lại cho bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo D trình bày: Sau khi bị cáo D thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như bị cáo D đã thừa nhận, bị cáo D đã tác động đề bồi đắp của bị cáo D bồi thường đủ số tiền 37.000.000 đồng cho bị hại Phạm Hùng D, đối với chiếc xe BKS 29X7- 162.17 bị tháo rời không thu hồi được, vì vậy xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Người bào chữa cho bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách, pháp luật đối với người chưa thành niên cho bị cáo D, do khi phạm tội, nhận thức của bị cáo lúc đó là người chưa thành niên còn chưa đầy đủ, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Trần D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Hoàng Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, p, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Trần D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Trần D. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an Thị xã P nhận được quyết định thi hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó. Bị cáo không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng vì là người khuyết tật nặng. Bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Trần D.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T từ 07 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 14/2022/HS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Buộc Hoàng Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 28 đến 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thanh T.

Về bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 13/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P đã trả lại cho anh Lê Thanh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số khung: 08AY400704, số máy: 08E1700640, không có biển số và trả lại cho ông Nguyễn Đình T chiếc xe máy điện màu đỏ, nhãn hiệu: Vinathai, Số loại: Passion, biển số: 19MD4- 005.32.

Xác nhận ngày 31/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã P đã trả lại cho ông Hà Văn T số tiền 2.000.000 đồng và trả lại cho Hoàng Thanh T số tiền 550.000 đồng.

Xác nhận ông Đặng Trần D (là bố đẻ bị cáo Đặng Trần D) đã bồi thường số tiền 37.000.000 đồng cho bị hại Phạm Hùng D, đối với chiếc xe BKS 29X7- 162.17 bị tháo rời không thu hồi được.

Xác nhận Hoàng Thanh T đã trả lại cho anh Nguyễn Mạnh Long số tiền anh Long đã mua xe máy điện là 1.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/10/2022, tại khu Đoàn Kết, phường Hùng Vương, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Đặng Trần D đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe Honda Dream, màu tím than, BKS 29X7 - 162.17, trị giá 20.500.000 đồng của anh Phạm Hùng D. Khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe này, D không bàn bạc, trao đổi hay hứa hẹn trước với Hoàng Thanh T. Bản thân T biết rõ chiếc xe là tài sản do D trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng D đi thuê người tháo rời các bộ phận của xe để bán phụ T, linh kiện được 1.100.000 đồng và cùng nhau chi tiêu hết.

Trong các ngày 15, 16/11/2022, tại Thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Đặng Trần D và Hoàng Thanh T đã 02 lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá 11.900.000 đồng, gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 19M1-068.72, trị giá 9.500.000 đồng của anh Lê Thanh T và 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu Vinathai, màu đỏ, BKS 19MD-005.32, trị giá 2.400.000 đồng của ông Nguyễn Đình T. Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P đã thu hồi được 02 chiếc xe trên trả lại cho bị hại.

Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó Đặng Trần D là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản còn Hoàng Thanh T là người cảnh giới, hỗ trợ cho D tẩu thoát nếu bị phát hiện và tiêu thụ tài sản do D trộm cắp mà có. Đặng Trần D phải

chịu trách nhiệm hình sự 03 lần trộm cắp tài sản, với tổng giá trị 32.400.000 đồng, Hoàng Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự 02 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị 11.900.000 đồng và 01 lần tiêu thụ tài sản do D trộm cắp được.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm quyền sở hữu của các bị hại. bị cáo Hoàng Thanh T hoàn toàn ý thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm đến trật tự công cộng.

Vì vậy có cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Đặng Trần D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Hoàng Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Viện kiểm sát nhân dân Thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng.

Bị cáo Đặng Trần D không có tiền án, không có tiền sự; Bị cáo Hoàng Thanh T có 01 tiền án như đã nêu trên nhưng thuộc trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng nên coi là không có án tích.

Đặng Trần D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; là người khuyết tật nặng; là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, p, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hoàng Thanh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Ngoài ra, T có bố đẻ là anh Hoàng Mạnh T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả 02 tội nêu trên.

Bị cáo D khi phạm tội là người chưa thành niên nên được áp dụng pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Mặc dù bị cáo D khi phạm tội là người chưa thành niên nhưng đã cùng bị cáo T đi trộm cắp nhiều lần nên cũng cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật.

Các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, nghề nghiệp không ổn định.

Với các tình tiết nêu trên, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo D, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo D vì là người chưa thành niên, không áp dụng biện pháp lao động tại cộng đồng đối với bị cáo D vì bị cáo là người khuyết tật nặng (Theo Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 25 228 073 do Ủy ban nhân dân phường Âu Cơ, Thị xã P cấp ngày 01/11/2013); áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt với bị cáo T đối với cả 02 tội, tổng hợp hình phạt tù, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong thời gian thử thách của bản án trước, T thực hiện hành vi phạm tội mới, vì vậy buộc T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ: Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P đã thu hồi được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số khung: 08AY400704, số máy: 08E1700640, không có biển số và chiếc xe máy điện màu đỏ, nhãn hiệu: Vinathai, Số loại: Passion, biển số: 19MĐ4- 005.32 và đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Thanh T và ông Nguyễn Đình T vào ngày 12/01/2023. Đối với 2.550.000 đồng tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Thanh T, kết quả điều tra xác định có 2.000.000 đồng là tiền T, D bán xe cho anh Tiến, bản thân anh Tiến không biết là xe trộm cắp và yêu cầu được nhận lại còn 550.000 đồng là tiền cá nhân của T không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy việc trả lại tiền cho các chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án. Ngày 31/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã P đã trả lại cho anh T 2.000.000 đồng và trả lại cho T 550.000 đồng là phù hợp với pháp luật được xác nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thanh T và ông Nguyễn Đình T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu D và T phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác. Đối với chiếc xe BKS 29X7- 162.17 bị tháo rời không thu hồi được, anh Phạm Hùng D yêu cầu D, T phải bồi thường trị giá bằng tiền là 37.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, D đã tác động bố đẻ là anh Đặng Trần D, sinh năm 1977, trú tại khu Quang Trung, phường Âu Cơ, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ bồi thường cho anh D 37.000.000 đồng, anh D đã nhận đủ tiền, không yêu cầu D, T phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào. Đối với anh Nguyễn Mạnh Long là người mua xe máy điện do D, T trộm cắp với giá

1.000.000 đồng, sau đó Hoàng Thanh T đã trả lại cho anh Long 1.000.000 đồng nên anh Long cũng không có yêu cầu đề nghị gì. Anh Hà Văn Tiến đã được trả 2.000.000 đồng, không có yêu cầu đề nghị gì khác được xác nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, bị cáo Đặng Trần D không phải chịu án phí vì là người khuyết tật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, p, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Trần D;

Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”; Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 55, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thanh T.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Trần D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Hoàng Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Đặng Trần D 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Trần D. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an Thị xã P nhận được quyết định thi hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó. Bị cáo không phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng vì là người khuyết tật nặng. Bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Trần D.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T 07 (bảy) tháng tù về tội trộm cắp tài sản; 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt buộc Hoàng Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13

(mười ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thanh T.

Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành là 15 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 14/2022/HS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Buộc Hoàng Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 13/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an Thị xã P đã trả lại cho anh Lê Thanh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số khung: 08AY400704, số máy: 08E1700640, không có biển số và trả lại cho ông Nguyễn Đình T chiếc xe máy điện màu đỏ, nhãn hiệu: Vinathai, Số loại: Passion, biển số: 19MĐ4- 005.32.

Xác nhận ngày 31/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã P đã trả lại cho ông Hà Văn Tiến số tiền 2.000.000 đồng và trả lại cho Hoàng Thanh T số tiền 550.000 đồng.

Xác nhận ông Đặng Trần D (là bố đẻ bị cáo Đặng Trần D) đã bồi thường số tiền 37.000.000 đồng cho bị hại Phạm Hùng D, đối với chiếc xe BKS 29X7- 162.17 bị tháo rời không thu hồi được.

Xác nhận Hoàng Thanh T đã trả lại cho anh Nguyễn Mạnh Long số tiền anh Long đã mua xe máy điện là 1.000.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bị cáo Đặng Trần D không phải chịu án phí vì là người khuyết tật.

Bị cáo Hoàng Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- **Người bào chữa;**
- VKSND Thị xã P;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra Công an Thị xã P;
- Cơ quan Thi hành án hình sự; Cơ quan thi hành án dân sự Thị xã P;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, kế toán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Chi

